

BÁO CÁO

CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018 – PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

PHẦN I

BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Thực hiện Báo cáo số 630/BC-BCĐLNVSATTP ngày 13/3/2018 của Ban Chỉ đạo liên ngành Vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018.

Ban Chỉ đạo liên ngành về Vệ sinh an toàn thực phẩm (BCĐ) tỉnh An Giang báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2018 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Các hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành VSATTP tỉnh:

1.1. Công tác chỉ đạo: (Bảng 1)

- UBND tỉnh đã ban hành 01 kế hoạch, 03 công văn, 03 quyết định; BCĐ tỉnh ban hành 03 kế hoạch, 01 quyết định, 02 báo cáo.

- BCĐ tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch số 811/KH-BCĐLNVSATTP ngày 28/03/2018 triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2018 và Tổ chức Hội nghị triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2018 vào ngày 05/04/2018 tại Sở Y tế.

- Chỉ đạo BCĐ 11 huyện, thị, thành; BCĐ 156 xã, phường, thị trấn ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2018;

1.2. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Toàn tỉnh đã thành lập 171 đoàn kiểm tra liên ngành ATTP, kiểm tra 8.765 cơ sở (gồm cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống), số cơ sở đạt chuẩn là 6.870 cơ sở, tỷ lệ đạt 78%. Tiến hành xử lý 339 cơ sở vi phạm: phạt tiền 276 cơ sở với số tiền trên 507,51 triệu đồng, cảnh cáo 39 cơ sở; hủy sản phẩm 22 cơ sở; nhắc nhở 1.660 cơ sở. (Bảng 3.1) Thực hiện được 1.772 test nhanh, đạt 1.667 test (94%). (Bảng 4)

- Thực hiện quyết định số 107/QĐ-BCĐLNVSATTP ngày 29/01/2018 của BCĐ tỉnh An Giang về việc Thành lập Đoàn kiểm tra công tác quản lý ATTP của

BCĐ huyện dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018; Đoàn kiểm tra đã ban hành kế hoạch số 337/KH-ĐKTr ngày 02/02/2018 về việc kiểm tra công tác quản lý ATTP của BCĐ huyện dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 và đã làm việc với BCĐ huyện Tịnh Biên, thành phố Châu Đốc, huyện Phú Tân và thành phố Long Xuyên nhận thấy BCĐ của 4 huyện, thành phố đã thực hiện tốt công tác ATTP trên địa bàn, triển khai đầy đủ các công văn, chỉ thị, kế hoạch ATTP; tuy nhiên còn một số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật về khám sức khỏe, xác nhận kiến thức về ATTP, Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, điều kiện vệ sinh cơ sở.

2. Hoạt động của các ngành:

2.1. Các hoạt động thuộc lĩnh vực Y tế:

a) Công tác chỉ đạo tuyến về vệ sinh an toàn thực phẩm: (Bảng 1)

Sở Y tế ban hành 09 Công văn, 02 Quyết định, 01 Kế hoạch.

b) Ngộ độc thực phẩm:

Trong 6 tháng đầu năm 2018, toàn tỉnh không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm trên 30 người.

c) Công tác phổ biến kiến thức và thực hành an toàn thực phẩm: (Bảng 2)

- Phối hợp với Đài Phát thanh và truyền hình An Giang phát hình 145 lượt và phát thanh 5.670 lượt trên các đài truyền thanh trong toàn tỉnh. Treo 642 băng rôn, khẩu hiệu; tổ chức 689 buổi nói chuyện chuyên đề về ATTP với 3.522 người tham dự, thực hiện 311 bài viết. Tổ chức 110 lớp xác nhận kiến thức về ATTP và cấp giấy Xác nhận kiến thức về ATTP cho 3.425 người.

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thiết kế 03 đĩa truyền thông (đĩa hình và đĩa tiếng) để tuyên truyền trên đài truyền hình 03 thông điệp (Thông điệp 1: Để phòng tránh ngộ độc thực phẩm, hãy đảm bảo an toàn thực phẩm trong chế biến; Thông điệp 2: Kiểm thực ba bước là trách nhiệm của các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; Thông điệp 3: Lưu mẫu thức ăn là trách nhiệm của các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống); thiết kế 01 pano tuyên truyền quy định của Bộ luật Hình sự về an toàn thực phẩm và đã lắp đặt 22 cái tại một số chợ trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn cho Ban Giám hiệu, Phòng Giáo dục và đào tạo, cán tin, bếp ăn tập thể trường học trên toàn tỉnh với 1.048 người tham dự.

- Tổ chức các lớp tập huấn cho 11 huyện, thị, thành và 156 xã, phường, thị trấn để triển khai Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 09/05/2016 của Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP, nghiệp vụ chuyên môn, các văn bản mới liên quan đến công tác quản lý ATTP: công tác điều tra, thống kê và báo cáo ngộ độc thực phẩm; kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn, cấp Giấy

chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, công tác thanh kiểm tra,...

d) Công tác kiểm tra, thanh tra: (Bảng 3.2)

- Toàn tỉnh đã thành lập 05 đoàn kiểm tra chuyên ngành ATTP (hậu kiểm chất lượng nước uống đóng chai, đóng bình), kiểm tra 58 cơ sở sản xuất, số cơ sở đạt chuẩn là 52 cơ sở, tỷ lệ cơ sở đạt chuẩn là 90%. Tiến hành xử lý 06 cơ sở vi phạm; phạt tiền 06 cơ sở với số tiền 4.500.000 đồng.

- Lấy 58 mẫu nước uống đóng chai, đóng bình của 58 cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình; kết quả có 06/58 mẫu không đạt (10%).

e) Hoạt động cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP/công bố hợp quy, tự công bố sản phẩm: (Bảng 5)

- Cấp được 210 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, trong đó cơ sở sản xuất 58 cơ sở (27%); dịch vụ ăn uống 151 cơ sở (72%), kinh doanh thực phẩm 01 cơ sở (1%); ký cam kết bảo đảm ATTP 1.003 cơ sở.

- Cấp 72 Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm, 24 Giấy tiếp nhận công bố hợp quy, 8 Giấy xác nhận bổ sung nhãn sản phẩm và 8 hồ sơ tự công bố sản phẩm.

2.2. Các hoạt động thuộc lĩnh vực Công thương:

a) Công tác chỉ đạo:

- Phối hợp ham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phân công 03 Sở Y tế, Nông nghiệp & PTNT và Công thương thực hiện tiếp nhận bản công bố hợp quy, phù hợp tiêu chuẩn của các cơ sở sản xuất thực phẩm theo lĩnh vực được phân công tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP do Sở Y tế chủ trì.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” ngành Công thương năm 2018.

- Chi cục Quản lý thị trường có văn bản số 277/QLTT-NVTH ngày 21/4/2018 về việc tăng cường thanh tra, kiểm tra quản lý hóa chất độc hại bị lạm dụng trong bảo quản, chế biến thực phẩm; đồng thời yêu cầu các Đội Quản lý thị trường trực thuộc tổ chức thực hiện tăng cường thanh tra, kiểm tra ATTP trong dịp “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018.

b) Công tác phổ biến kiến thức và thực hành an toàn thực phẩm:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến kiến thức về ATTP cho các cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc ngành Công thương quản lý (bao gồm nội dung hỗ trợ Phòng KT-HT huyện Tri Tôn tổ chức Hội nghị phổ biến các văn bản pháp luật về kinh doanh rượu, ATTP, ...).

- Soạn thảo lại tài liệu phục vụ tổ chức tập huấn, phổ biến văn bản pháp luật (VBPL) về ATTP (bổ sung Nghị định số 15/2018/NĐ CP ngày 02/02/2018

của Chính phủ thay thế Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm) theo tiêu chí 17.8 cho các xã nông thôn mới.

- Phối hợp Phòng KT/KT-HT các huyện Thoại Sơn, Phú Tân, Châu Phú, Chợ Mới và thị xã Tân Châu tổ chức 17 Hội nghị tập huấn, phổ biến VBPL về ATTP theo tiêu chí 17.8 tại 17 xã nông thôn mới cho khoảng 750 người.

- Quyết định công nhận kết quả và cấp Giấy xác nhận kiến thức ATTP cho 978 người.

- Gửi đăng trang web Sở 05 bài viết nội dung về ATTP và các đơn vị trực thuộc treo băng rôn hưởng ứng về ATTP.

- Các Đội Quản lý thị trường tổ chức tuyên truyền, vận động 464 cơ sở sản xuất - kinh doanh thực hiện ký cam kết “Không kinh doanh hàng hóa nhập lậu; không sản xuất, tàng trữ, buôn bán hàng cấm, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa không bảo đảm chất lượng và hàng hóa không bảo đảm ATTP”.

c) Công tác thẩm định, kiểm tra thực tế cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện, tự công bố sản phẩm:

Sở Công thương đã thực hiện tiếp nhận 36 hồ sơ tự công bố hợp quy theo Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 10/04/2018 của UBND tỉnh An Giang.

d) Công tác kiểm tra, thanh tra:

Trong 6 tháng đầu năm 2018, đặc biệt là dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018: thành lập 12 Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra thị trường Tết theo Kế hoạch số 1088/KH-CCQLTT ngày 26/12/2017 của Chi cục QLTT. Qua kiểm tra, các trường hợp vận chuyển gia cầm, nội tạng gia súc không rõ nguồn gốc ngoài tỉnh về An Giang bị phát hiện, xử lý; nhìn chung, các cơ sở sản xuất- kinh doanh chấp hành tốt quy định của pháp luật về ATTP, các nhóm thực phẩm do Bộ Công Thương quản lý được đảm bảo tốt. Tại các điểm, khu du lịch chấp hành nghiêm việc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết.

2.3. Các hoạt động thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn:

a) Công tác chỉ đạo:

Thực hiện Quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số dự án 4 Đảm bảo an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp và phân bổ kinh phí cho các Chi cục chuyên ngành triển khai chương trình theo nguồn kinh phí được duyệt (theo Quyết định số 20/QĐ-SNN&PTNT ngày 18/01/2018 về việc giao kinh phí Chương trình mục tiêu Dân số - Y tế năm 2017). Chi cục đã dự thảo kế hoạch chi tiết theo phân công để triển khai nhiệm vụ.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 phê duyệt Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2018.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về chất lượng VTNN & ATTP nông lâm thủy sản:

- Hỗ trợ Phòng Kinh tế thị xã Tân Châu và Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Phú Tân tập huấn cho các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ để hoàn thành chỉ tiêu 17.8 thuộc lĩnh vực nông nghiệp cho các xã theo lộ trình đạt chuẩn nông thôn mới có 142 người tham dự.

- Phối hợp với Chi cục Thủy sản tổ chức lớp đào tạo nghiệp vụ lấy mẫu và triển khai Chương trình giám sát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi cho 60 người là cán bộ thuộc Chi cục Thủy sản.

- Tuyên truyền các quy định pháp luật mới về ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh khô cá, mắm cá; giới thiệu các cơ sở nuôi thủy sản an toàn cung cấp nguyên liệu cho cơ sở sản xuất khô cá, mắm cá tại TP. Châu Đốc, với số lượng khoảng 81 người tham dự.

- Tiếp nhận 252 hồ sơ đăng ký cấp Giấy xác nhận kiến thức về ATTP với 491 người tham gia kiểm tra xác nhận kiến thức, cấp 236 Giấy xác nhận kiến thức về ATTP cho 459 người.

- Hỗ trợ xây dựng, kết nối chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn:

+ Triển khai kế hoạch xây dựng, kết nối chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn sản phẩm nông thủy sản cho 06 sản phẩm (Cà phê bột, nước mắm 35⁰, mắm cá linh, dưa leo, 02 sản phẩm khô cá tra phòng) và tổ chức lễ trao giấy xác nhận “Sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn” cho 06 cơ sở, phối hợp Đài Truyền hình An Giang ghi hình và đưa tin.

+ Thực hiện chương trình “Nông nghiệp sạch cho người Việt Nam, cho Thế giới” năm 2018, kết quả thực hiện ghi hình 05 sản phẩm (Nấm Linh Chi - huyện Thoại Sơn, Rau công nghệ cao - thành phố Long Xuyên, Rau sạch - huyện Châu Phú, Bò viên - thành phố Châu Đốc, nuôi Lươn đạt VietGap - huyện Châu Thành) và được đăng tải trên Đài Truyền hình Việt Nam (VTV1).

c) Công tác giám sát, thanh kiểm tra chất lượng VTNN và ATTP NLTS:

- Thanh tra, kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản: Thanh tra, kiểm tra 99 cơ sở, lấy 36 mẫu sản phẩm, kết quả có 17/36 mẫu không đạt; ban hành 27 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với số tiền là 124.950.000 đồng; kiểm tra định kỳ 155 cơ sở, trong đó 50 cơ sở xếp loại A, 105 cơ sở xếp loại B.

- Thanh tra, kiểm tra cơ sở trồng trọt và bảo vệ thực vật: Thanh tra, kiểm tra 05 doanh nghiệp, đại lý, cửa hàng buôn bán, lấy 01 mẫu phân bón, kết quả có 01/01 mẫu không đạt; ban hành 03 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với số tiền là 2.250.000 đồng.

- Thanh tra, kiểm tra cơ sở Chăn nuôi và Thú y:

+ Kiểm tra 38 cơ sở kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi, lấy 37 mẫu thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y, kết quả có 08/37 mẫu không đạt chất lượng theo công bố và 01 mẫu sai nhãn hiệu hàng hóa, ban hành 03 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 20.750.000 đồng, còn 8 trường hợp đang mời xử lý.

+ Kiểm tra 7 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; 121 quây, sạp kinh doanh sản phẩm động vật và 03 phương tiện vận chuyển gia súc; lấy 07 mẫu nước thải của 07 cơ sở giết mổ, 06 mẫu nước tiểu và 17 mẫu thịt heo để kiểm tra hoạt chất Acepromazin, vi sinh (đối với mẫu thịt và nước tiểu) và xác định tiêu chuẩn cho phép đối với nước thải của cơ sở giết mổ; kết quả 17/17 mẫu thịt heo đều cho kết quả âm tính, 07/07 mẫu nước thải có các chỉ tiêu kỹ thuật môi trường đều vượt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho phép, cho làm cam kết khắc phục.

+ Kiểm tra 06 cơ sở vận chuyển kinh doanh sản phẩm động vật, kết quả phát hiện 03 vụ vi phạm (285 ký huyết Bò, 86 kg lười, 130 kg da heo) không rõ nguồn gốc xuất xứ, đã xử lý tiêu hủy hàng hóa vi phạm và xử phạt với số tiền 800.000 đồng.

- Thanh tra, kiểm tra cơ sở nuôi trồng thủy sản; sản xuất kinh doanh giống thủy sản; cơ sở sản xuất kinh doanh thức ăn; sản phẩm xử lý cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản:

+ Kiểm tra 10 cơ sở nuôi trồng thủy sản, lấy 10 mẫu (04 sản phẩm thức ăn thủy sản, 01 sản phẩm thức ăn bổ sung, 02 sản phẩm xử lý cải tạo môi trường và 03 sản phẩm thuốc thú y trong nuôi trồng thủy sản), kết quả ban hành 04 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 56.000.000 đồng.

+ Kiểm tra 21 cơ sở sản xuất kinh doanh thức ăn, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản, lấy 10 mẫu (04 sản phẩm thức ăn thủy sản, 05 sản phẩm thức ăn bổ sung và 01 sản phẩm xử lý cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản), kết quả mời 01 tổ chức đến làm việc về xác minh tính hợp pháp của sản phẩm thức ăn bổ sung, qua nghiên cứu hồ sơ do công ty cung cấp sản phẩm thức ăn bổ sung có công bố chất lượng, hóa đơn chứng từ rõ ràng và có tên trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam.

- Lấy mẫu giám sát ATTP: thu 97 mẫu động vật và sản phẩm động vật, thủy sản nuôi (cá tra 2-4 tháng tuổi, cá tra thương phẩm, cá lóc thương phẩm, cá rô phi đỏ thương phẩm) tại 06 vùng nuôi, kết quả có 02/77 mẫu nhiễm kháng sinh cấm (cụ thể: 01 mẫu cá tra thương phẩm nhiễm Enprofloxacin 25,52 ppb, Ciprofloxacin 4,15 ppb và 01 mẫu cá tra thương phẩm nhiễm Enprofloxacin 11,95 ppb), còn lại 20 mẫu đang chờ kết quả; thu 42 mẫu sản phẩm nông thủy sản, kết quả sơ bộ có 08 mẫu nhiễm các chỉ tiêu Enrofloxacin, Cirofloxacin, borat, SO₂ (chiếm tỉ lệ 19%).

d) Công tác kiểm tra, đánh giá cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, tự công bố sản phẩm:

- Quản lý chất lượng nông thủy sản:

+ Chi cục QLCLNLS&TS tiếp nhận 89 hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, kết quả cấp 79 giấy (trong đó có 16 cơ sở đạt loại A, 63 cơ sở đạt loại B) và 01 cơ sở xếp loại C. Còn 09 hồ sơ đang trong quá trình thực hiện (chưa đến hạn phải trả).

+ Tiếp nhận 54 hồ sơ tự công bố sản phẩm của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông thủy sản.

+ Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đường Thốt Nốt (theo Công văn số 3969/VPUBND-KTN ngày 14/9/2017). Đến nay đã mở hồ sơ dự thầu, chấm điểm, chọn thầu gửi đến Trung tâm Thẩm định dự án Đầu tư tỉnh An Giang để được phê duyệt và triển khai xây dựng quy chuẩn.

- Nuôi trồng Thủy sản: tiếp nhận 08 hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, kết quả cấp 08 Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP trong nuôi trồng thủy sản (trong đó có 03 cơ sở đạt loại A, 05 cơ sở đạt loại B).

- Trồng trọt và bảo vệ thực vật: Tiếp nhận 35 hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, kết quả cấp 32 Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng và sơ chế rau quả (trong đó có 13 cơ sở đạt loại A, 19 cơ sở đạt loại B) và 03 cơ sở loại C.

- Thực hiện thống kê và ký cam kết 1.100 cơ sở sản xuất, kinh doanh nông thủy sản, cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh.

e) Tăng cường năng lực:

Trung tâm Kiểm nghiệm chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản đã nhận 599 mẫu (so với cùng kỳ tăng 71 mẫu, đạt 113,45%) với 2.088 lượt chỉ tiêu. Trong đó Trung tâm thực hiện phân tích 1.601 lượt chỉ tiêu (77%), gửi hợp đồng phụ 487 lượt chỉ tiêu (23%); phòng KNXN đã nhận được duy trì hiệu lực công nhận ISO/IEC 17025:2005 của Văn phòng Công nhận chất lượng (BoA).

Ký hợp đồng tư vấn đủ điều kiện ATTP cho 3 cơ sở, đã tư vấn hoàn thành 01 cơ sở, 02 cơ sở đang triển khai thực hiện; chứng nhận hợp quy sản phẩm cho 04 cơ sở/09 sản phẩm cá khô, mắm cá; Thẩm xét hồ sơ và cấp giấy chứng nhận hợp quy cho 05 cơ sở/10 sản phẩm cá khô và mắm cá.

Tổ chức 4 lớp tập huấn kiến thức ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông thủy sản, với số lượng 288 học viên.

2.4. Các hoạt động thuộc lĩnh vực Công an:

Phối hợp với đoàn liên ngành Sở Y tế, Sở Nông nghiệp Phát triển nông thôn, Sở Công thương, ... kiểm tra ATTP trên địa bàn toàn tỉnh.

2.5. Các hoạt động thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo:

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc treo bandrol hưởng ứng Tháng hành động vì ATTP năm 2018; bằng nhiều hình thức, tiếp tục truyền thông để giáo dục, phổ biến quy định về bảo đảm ATTP trong trường học; phối hợp với ngành Y tế, các ngành có liên quan và phân công cán bộ, giáo viên thường xuyên kiểm tra, giám sát căn tin, bếp ăn tập thể trong trường học.

- Phối hợp với Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thực hiện kế hoạch số 31/KH-CC.ATVSTP ngày 16/01/2018 về việc tập huấn kiến thức ATTP cho các trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học trên địa bàn tỉnh An Giang tổ chức tập huấn cho Ban Giám hiệu, phòng Giáo dục và Đào tạo, căn tin, bếp ăn tập thể trường học trên toàn tỉnh.

III. KẾT LUẬN

Trong 6 tháng đầu năm 2018 toàn tỉnh không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm trên 30 người mắc. Công tác thanh, kiểm tra ATTP và tuyên truyền được các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo thường xuyên; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, từ đó có tác động tích cực đến ý thức của người dân về ATTP.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

1. Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP tuyến tỉnh:

- Tổ chức sơ kết đánh giá công tác bảo đảm An toàn vệ sinh thực phẩm 6 tháng đầu năm 2018 của BCD tỉnh.

- Lập kế hoạch kiểm tra, kiểm soát phối hợp liên ngành trong dịp Tết Trung thu và đột xuất.

- Thực hiện tốt các hoạt động chỉ đạo trong các dịp lễ hội trên toàn tỉnh.

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản – thủy sản triển khai kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ Kỹ thuật viên thủy sản; tiếp tục triển khai tiêu chí 17.8 Chương trình nông thôn mới; tiếp tục xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đường Thốt Nốt tỉnh An Giang.

- Tổng kết đánh giá công tác bảo đảm An toàn vệ sinh thực phẩm.

2. Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP tuyến huyện, thị, thành:

- BCD tuyến huyện tiếp tục lập kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động chỉ đạo liên ngành của BCD tuyến xã, phường, thị trấn. Kiện toàn tổ chức hoạt động BCD xã theo các trọng tâm: Tổ chức hoạt động kiểm tra, xử phạt các hành vi vi phạm về ATTP, công tác thống kê và cấp Bản Cam kết bảo đảm ATTP.

- Phối hợp liên ngành tổ chức kiểm tra, kiểm soát trong dịp Tết Trung thu và đột xuất.

- Triển khai các văn bản pháp luật an toàn vệ sinh thực phẩm cho BCD tuyến xã.

- Tổ chức họp BCD định kỳ, đột xuất khi có các vấn đề về ATVSTP phát sinh và tổng kết đánh giá công tác bảo đảm An toàn vệ sinh thực phẩm.

3. Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP tuyến xã, phường, thị trấn:

- Tổ chức triển khai thực hiện các chỉ đạo từ cấp trên.

- Kiểm tra, kiểm soát phối hợp liên ngành trong dịp Tết Trung thu và đột xuất.

- Thực hiện tốt công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn: tổ chức hoạt động thống kê, kiểm tra, xử phạt các hành vi vi phạm về ATTP.

- Tổ chức họp BCD định kỳ, đột xuất khi có các vấn đề về ATVSTP phát sinh và tổng kết đánh giá công tác bảo đảm An toàn vệ sinh thực phẩm.

Trên đây là báo cáo của BCD liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh An Giang về công tác đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm 6 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2018./.

Nơi nhận:

- BCD liên ngành TW VSATTP;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các thành viên BCĐLN VSATTP tỉnh;
- Sở Y tế;
- Sở Công thương;
- Sở NN&PTNT;
- Chi cục ATVSTP;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Phan Văn Điền Phương**

PHỤ BẢNG

Bảng 1. Các công văn, chỉ thị của BCĐLN VSATTP và các Sở ngành:

- UBND tỉnh An Giang ban hành kế hoạch liên ngành số 2327/KHLN ngày 26/12/2017 về việc phối hợp thực hiện cao điểm đấu tranh chống buôn lậu hàng giả, trước trong và sau Tết nguyên đán Mậu Tuất 2018.

- UBND tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 về việc kế thành lập Ban quản lý chương trình mục tiêu Y tế - dân số tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 10/04/2018 về việc chỉ định cơ quan tiếp nhận bản tự công bố và đăng ký bản công bố sản phẩm thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- UBND tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 12/09/2018 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Chi cục ATVSTP An Giang, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- UBND tỉnh An Giang ban hành công văn số 872/VPUBND-KGVX ngày 28/02/2018 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 15/2018-NĐ-CP.

- UBND tỉnh An Giang ban hành công văn số 873/VPUBND-KGVX ngày 28/02/2018 về việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg về ATTP.

- UBND tỉnh An Giang ban hành công văn số 1525/VPUBND-KTTH ngày 05/04/2018 về việc báo cáo tình hình thực hiện thu tiền xử phạt vi phạm hành chính về ATTP nộp ngân sách địa phương và bố trí cho công tác ATTP.

- BCĐ tỉnh ban hành kế hoạch số 118/KH-BCĐLNVSATTP ngày 15/01/2018 về việc triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân 2018.

- BCĐ tỉnh ban hành quyết định số 107/QĐ-BCĐLNVSATTP ngày 29/01/2018 về việc thành lập đoàn kiểm tra công tác quản lý ATTP của BCĐ LNVSATTP huyện dịp Tết nguyên đán Mậu Tuất năm 2018.

- Đoàn kiểm tra BCĐ tỉnh ban hành kế hoạch số 337/KH-ĐKTr ngày 02/02/2018 về việc kiểm tra công tác quản lý ATTP của Ban chỉ đạo LN VSATTP huyện dịp Tết nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 và Báo cáo ngày kết quả kiểm tra công tác ATTP đối với BCĐ huyện Tịnh Biên, thành phố Châu Đốc, huyện Phú Tân và thành phố Long Xuyên.

- BCĐ tỉnh ban hành báo cáo số 630/BC-BCĐLNVSATTP ngày 13/3/2018 về việc Báo cáo công tác bảo đảm ATTP năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

- BCĐ tỉnh ban hành kế hoạch số 811/KH-BCĐLNVSATTP ngày 28/3/2018 về việc triển khai "Tháng hành động vì ATTP" năm 2018.

- Sở Y tế ban hành công văn số 153/SYT-NVY ngày 17/01/2018 về việc tăng cường công tác bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán 2018.

- Sở Y tế ban hành công văn số 302/SYT-NVY ngày 01/02/2018 về việc kiểm tra bảo đảm ATTP trong Chương trình hỗ trợ dinh dưỡng, tặng sản phẩm sữa Cô gái Hà Lan cho học sinh tiểu học và mẫu giáo.
- Sở Y tế ban hành quyết định số 117/QĐ-SYT ngày 31/01/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2018.
- Sở Y tế ban hành công văn số 953/SYT-KHTC ngày 11/4/2018 về việc mua test nhanh thực phẩm phục vụ công tác kiểm tra ATTP.
- Sở Y tế ban hành công văn số 956/SYT-KHTC ngày 11/4/2018 về việc ngành y tế tham gia phục vụ hoạt động kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888-20/8/2018).
- Sở Y tế ban hành công văn số 977/SYT-KHTC ngày 13/4/2018 về việc xây dựng kế hoạch chương trình mục tiêu Y tế-Dân số năm 2018.
- Sở Y tế ban hành công văn số 992/SYT-NVY ngày 16/4/2018 về việc ủy quyền tiếp nhận hồ sơ tự công bố và đăng ký bản công bố sản phẩm.
- Sở Y tế ban hành quyết định số 395/QĐ-SYT ngày 19/4/2018 về việc kiểm tra liên ngành về ATTP "Tháng hành động vì ATTP" năm 2018.
- Sở Y tế ban hành công văn số 1324/SYT-NVY ngày 22/05/2018 về việc phối hợp tổ chức kỳ thi tuyển hợp 10 THPT năm 2018-2019.
- Sở Y tế ban hành công văn số 1364/SYT-NVY ngày 24/05/2018 về việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trong kỳ thi THPT quốc gia năm 2018.
- Sở Y tế ban hành kế hoạch số 1394/KH-SYT ngày 28/05/2018 về việc triển khai hoạt động sinh hoạt hè năm 2018.
- Sở Y tế ban hành công văn số 1464/SYT-NVY ngày 05/6/2018 về việc hỗ trợ Lễ công bố quyết định 2098/QĐ-TTg.
- Sở Công thương ban hành báo cáo số 53/BC-SCT ngày 19/03/2018 về việc kết quả kiểm tra thị trường Tết nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 (từ ngày 05/01/2018 đến ngày 15/03/2018).
- Sở Công Thương ban hành kế hoạch số 515/KH-SCT ngày 02/04/2018 về triển khai "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" ngành Công thương năm 2018.
- Sở Công Thương ban hành quyết định số 35/QĐ-SCT ngày 29/3/2018 về việc kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm năm 2018
- Sở Công thương ban hành báo cáo số 121/SCT-KTATMT ngày 21/06/2018 về việc thực hiện chỉ thị số 13/CP-TTg quý II năm 2018.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành công văn số 570/SNN&PTNN-CCQLCL ngày 18/04/2018 về việc lấy ý kiến dự thảo kế hoạch hành động bảo đảm ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp 2018-2019.

- Sở Văn hóa, thể thao và du lịch ban hành công văn số 198/SVHTTDL-QLVH ngày 30/01/2018 về việc treo băng rôn, phướn tuyên truyền về ATTP năm 2018.

- Sở Văn hóa, thể thao và du lịch ban hành công văn số 698/SVHTTDL-QLVH ngày 20/04/2018 về việc lắp đặt pano tuyên truyền Bộ luật Hình sự về ATTP.

- Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành công văn số 118/SGDDĐT-CTTT ngày 22/01/2018 về việc tập huấn kiến thức ATTP cho các trường TH, THCS, PTTH trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành công văn số 593/SGDDĐT-CTTT ngày 16/4/2018 về việc tổ chức hưởng ứng “Tháng hành động vì ATTP” năm 2018.

- Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành báo cáo số 161/BC-SGDDĐT ngày 25/05/2018 về việc báo cáo kết quả “Tháng hành động vì ATTP” năm 2018.

Bảng 2. Công tác truyền thông giáo dục lĩnh vực Y tế:

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự/phạm vi bao phủ.
1	Họp cộng tác viên báo chí	0	
2	Nói chuyện	689	3.522
3	Tập huấn, xác nhận kiến thức	110	3.425
4	Hội thảo	55	625
5	Phát thanh: huyện	788	Toàn tỉnh
	Phát thanh: xã/phường	5.670	Toàn tỉnh
6	Truyền hình: tỉnh	145	
7	Báo viết, bài viết: tỉnh	24	
	Báo viết, bài viết: huyện	87	
	Bản tin: xã/phường	200	
8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu	642	
	- Tranh áp – phích - pano	6	
	- Tờ gấp, tờ rơi	12.000	
	- Băng, đĩa hình	04	
	- Băng, đĩa âm	680	
	- Khác		
9	Tuyên truyền cơ động (lần/cuộc)	29/2	637
10	Hoạt động khác: tuyên truyền VSATTP, tuyên truyền lồng ghép ...	17	

Bảng 3. Công tác thanh tra, kiểm tra:

Bảng 3.1. Kiểm tra liên ngành:

Bảng 3.1.1. Kết quả thanh, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở	Số CS kiểm tra	Số đạt	Tỷ lệ %
1	Sản xuất, chế biến	776	634	82
2	Kinh doanh	2.005	1.633	81
3	Dịch vụ ăn uống	5.984	4.603	77
	Tổng số (1 + 2 + 3)	8.765	6.870	78

Bảng 3.1.2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	8.765	
2	Số cơ sở có vi phạm	1.895	21,6
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	339	3,9
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo	39	0,4

	Số cơ sở bị phạt tiền	276	3,1
	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)	507,51	
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa	0	
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm	22	0,25
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn	5	0,06
*	Các xử lý khác (chờ xử lý)	0	
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	0	
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)	1.660	18,9

Bảng 3.1.3. Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở	208	2,37
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ	170	1,94
3	Điều kiện về con người	1.626	18,55
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm	6	0,07
5	Ghi nhãn thực phẩm	5	0,06
6	Chứng nhận đủ điều kiện VSATTP	18	0,21
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm	6	0,07
8	Khác	94	1,07

Bảng 3.2. Kiểm tra chuyên ngành lĩnh vực Y tế:

Bảng 3.2.1. Kết quả thanh, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở	Số CS kiểm tra	Số đạt	Tỷ lệ %
1	Sản xuất, chế biến	58	52	90
2	Kinh doanh			
3	Dịch vụ ăn uống			
	Tổng số (1 + 2 + 3)	58	52	90

Bảng 3.2.2. Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	58	
2	Số cơ sở có vi phạm	6	10
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	6	10
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo	0	
	Số cơ sở bị phạt tiền	6	10
	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)	4.5	
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa	0	
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm	0	
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn	0	
*	Các xử lý khác (chờ xử lý)	0	
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	0	
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)	0	

Bảng 3.2.3. Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở		
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ		
3	Điều kiện về con người		
4	Chất lượng sản phẩm thực phẩm	6	10
...	...		

Bảng 4. Xét nghiệm nhanh

Tên test nhanh	Số mẫu	Đạt	Tỷ lệ %
Dầu mỡ ôi khét	20	20	100
Hàn the	30	28	93
Methanol	9	9	100
Formol	3	3	100
Bát đĩa	795	717	90
Chlor dư	510	498	98
Nước sôi	405	392	97
Tổng cộng	1.772	1.667	94

Bảng 5. Tình hình cấp giấy chứng nhận về ATTP trong lĩnh vực Y tế:

TT	Nội dung	Kết quả
1	Cấp chứng nhận đủ điều kiện VSATTP	210 cơ sở
	Cơ sở sản xuất	58 cơ sở
	Kinh doanh thực phẩm	01 cơ sở
	Dịch vụ ăn uống	151 cơ sở
2	Cấp xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP	72 hồ sơ (45 cơ sở)
	Giấy tiếp nhận công bố hợp quy	24 hồ sơ (12 cơ sở)
	Bổ sung nhãn	8 hồ sơ (03 cơ sở)
	Hồ sơ tự công bố	8 hồ sơ (08 cơ sở)